

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI (HSX: GEG)**
**Lê Hữu Sơn**

Chuyên viên Phân tích cơ bản

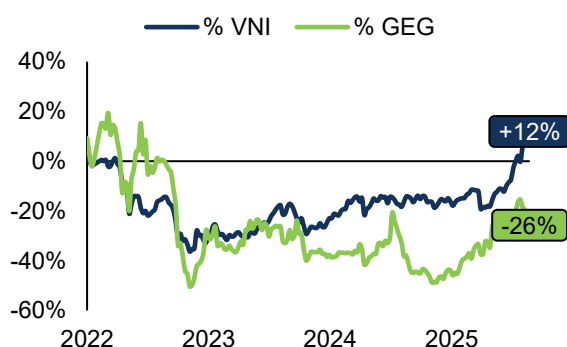
Email: sonlh@fpts.com.vn

Điện thoại: 1900 6446 - Ext: 7585

Người phê duyệt báo cáo:

**Nguyễn Hữu Thiên Ân**

Trưởng nhóm Phân tích cơ bản

**Diễn biến giá cổ phiếu GEG và VNIndex**

**Thông tin giao dịch (19/11/2025)**

|                                 |          |
|---------------------------------|----------|
| Giá hiện tại (VND/cp)           | 15.100   |
| Giá cao nhất 52 tuần (VND/cp)   | 18.000   |
| Giá thấp nhất 52 tuần (VND/cp)  | 10.700   |
| Số lượng CP niêm yết (triệu cp) | 358,31   |
| Số lượng CP lưu hành (triệu cp) | 358,31   |
| KLGD bình quân 30 ngày (cp)     | 338.930  |
| % sở hữu nước ngoài             | 45,64%   |
| Vốn hóa (tỷ VND)                | 5.410,46 |
| P/E trailing 12 tháng (lần)     | 8,38     |
| EPS trailing 12 tháng (VND/cp)  | 1.538    |

**Tổng quan doanh nghiệp**

|                    |                                                          |
|--------------------|----------------------------------------------------------|
| Tên                | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.                            |
| Địa chỉ            | 114 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. |
| Doanh thu chính    | Sản xuất và kinh doanh điện.                             |
| Chi phí chính      | Chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay.       |
| Lợi thế cạnh tranh | Các dự án điện được hưởng cơ chế giá ưu đãi.             |
| Rủi ro chính       | Rủi ro thời tiết, rủi ro biến động lãi suất.             |

 Giá hiện tại: **15.100**

 Giá mục tiêu: **17.950**

 Tăng/(giảm): **+18,9%**

Khuyến nghị

**MUA**
**TRIỂN VỌNG TỪ VẬN HÀNH CÁC DỰ ÁN MỚI**

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu GEG với giá mục tiêu là **17.950 VND/cp**, cao hơn **+18,9%** so với giá đóng cửa ngày 19/11/2025 (bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền) ([chi tiết](#)). Các luận điểm đầu tư như sau:

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ:**

Chúng tôi kỳ vọng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của GEG trong Q4/2025F lần lượt tăng +17,0% & +489,0% YoY (đạt 650 & 73 tỷ VND), tương ứng cả năm 2025F tăng +30,1% & +844,8% YoY (đạt 3.024 & 870 tỷ VND) ([chi tiết](#)).

Trong dài hạn, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp tăng trưởng với CAGR +7,4% & +40,2%/năm, bình quân thấp hơn -0,9% & -0,2% so với dự phóng trong [Báo cáo cập nhật định giá GEG T10/2025](#) ([chi tiết](#)). Dựa trên:

- **Sản lượng điện tăng cao nhờ vận hành các dự án mới.** Sản lượng điện dự kiến tăng chậm với CAGR +2,0%/năm trong giai đoạn 2025F – 2026F do thời tiết quay về pha La Nina làm giảm sản lượng điện gió & điện mặt trời, sau đó liên tục tăng trưởng với CAGR +5,0%/năm nhờ: (1) Thời tiết thuận lợi hơn khi chu kỳ khí hậu dần đi vào pha El Nino; (2) Doanh nghiệp vận hành thêm bốn dự án mới trong giai đoạn 2026F – Q4/2028F giúp gia tăng sản lượng ([chi tiết](#)).
- **Giá điện tăng cao sau khi đàm phán xong giá bán chính thức cho hai dự án điện gió.** Giá bán điện dự kiến tăng +11,5% YoY trong năm 2025F nhờ đàm phán xong giá điện chính thức cho hai dự án Tân Phú Đông 1 & trụ A7-VPL (chiếm 21,5% công suất điện gió), sau đó tăng nhẹ với CAGR +0,8%/năm nhờ thời tiết thuận lợi làm tăng tỷ trọng sản lượng điện từ các nguồn có giá bán cao ([chi tiết](#)).

**RỦI RO ĐẦU TƯ:**

- **Rủi ro cạnh tranh từ thay đổi chính sách.** GEG sẽ gặp khó khăn hơn trong việc dành được dự án mới do phải cạnh tranh với các nhà đầu tư lớn do bắt đầu áp dụng cơ chế đấu thầu công khai đối với các dự án điện ([chi tiết](#)).
- **Rủi ro lãi suất.** GEG có gần 8.000 tỷ VND nợ vay dài hạn áp dụng cơ chế lãi suất thả nổi, khiến mỗi 1% lãi suất tăng thêm làm chi phí lãi vay tăng ~80 tỷ VND (86,7% LNST 2024) và giá mục tiêu của cổ phiếu giảm -5,8% ([chi tiết](#)).

## I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH Q3/2025

GEG ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực, với doanh thu thuần tăng +23,6% YoY (đạt 671 tỷ VND) và lợi nhuận sau thuế tăng +128 tỷ VND (đạt 80 tỷ VND). Nguyên nhân do: **(1) Sản lượng điện tăng +8,6% YoY** (đạt 391 triệu kWh), với điện gió tăng +16,0% YoY nhờ điều kiện gió tích cực và thủy điện tăng +8,6% YoY nhờ thời tiết thuận lợi khi nghiêng về pha La Nina (gây mưa nhiều); **(2) Giá bán điện bình quân tăng +13,8% YoY** (đạt 1.706 VND/kWh), chủ yếu nhờ nhóm điện gió tăng +27,0% YoY sau khi hai dự án Tân Phú Đông 1 & Trạ A7 – VPL (chiếm 21,7% công suất điện gió) hoàn tất đàm phán giá bán điện chính thức với EVN (cao gấp đôi mức giá cũ).

**Bảng 1 – Kết quả kinh doanh Q3/2025 của GEG tăng trưởng tích cực sau khi đàm phán xong giá bán điện**

| Chỉ tiêu (Tỷ VND)                | Q3/2025    | %YoY                          | 09T2025      | %YoY           | Chú thích Q3/2025                                                                                                                                                     |
|----------------------------------|------------|-------------------------------|--------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>           | <b>671</b> | <b>+23,6%</b>                 | <b>2.408</b> | <b>+36,1%</b>  |                                                                                                                                                                       |
| <i>Điện gió</i>                  | 311        | +47,4%                        | 1.420        | +69,2%         | Giá điện tăng +27,0% YoY nhờ hai dự án Tân Phú Đông 1 & trạ A7 – VPL đàm phán xong giá bán điện với EVN và các dự án FIT (cố định bằng USD) hưởng lợi từ tỷ giá tăng. |
| <i>Điện mặt trời</i>             | 219        | +1,9%                         | 678          | -1,5%          | (1) Sản lượng giảm -1,5% YoY do mưa nhiều làm giảm số giờ nắng; (2) Giá điện tăng +3,4% YoY nhờ các dự án hưởng cơ chế FIT (cố định bằng USD) hưởng lợi từ tỷ giá.    |
| <i>Thủy điện</i>                 | 103        | +8,4%                         | 232          | +16,6%         | Sản lượng tăng +8,6% YoY nhờ thời tiết thuận lợi, trong khi giá điện đi ngang.                                                                                        |
| <i>Khác</i>                      | 4          | +20,3%                        | 44           | +371,3%        | Nhờ cung cấp dịch vụ bảo dưỡng và quản lý vận hành (O&M) cho các dự án điện mặt trời trong hệ thống.                                                                  |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>             | <b>323</b> | <b>+36,0%</b>                 | <b>1.422</b> | <b>+63,9%</b>  |                                                                                                                                                                       |
| <i>Biên LNG</i>                  | 48%        | +4,4%                         | 59%          | +10,0%         |                                                                                                                                                                       |
| Chi phí bán hàng & QLDN          | 38         | +14,5 đpt                     | 120          | +13,5 đpt      |                                                                                                                                                                       |
| <i>% Doanh thu</i>               | 6%         | -7,3%                         | 5%           | -16,6%         |                                                                                                                                                                       |
| <b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>         | <b>285</b> | <b>+39,4%</b>                 | <b>1.302</b> | <b>+70,9%</b>  |                                                                                                                                                                       |
| Doanh thu tài chính              | 7          | -28,5%                        | 135          | +369,1%        | Tiền gửi giảm -22,1% YoY do trả nợ.                                                                                                                                   |
| Chi phí tài chính                | 194        | -15,7%                        | 554          | -11,9%         | Nợ vay giảm -15,2% YoY sau khi hoàn tất thanh toán khoản nợ dài hạn đáo hạn trong quý.                                                                                |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 193        | -13,6%                        | 536          | -14,8%         |                                                                                                                                                                       |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>      | <b>99</b>  | <b>N/A (cùng kỳ lỗ 20 tỷ)</b> | <b>888</b>   | <b>+543,4%</b> |                                                                                                                                                                       |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>        | <b>80</b>  | <b>N/A (cùng kỳ lỗ 48 tỷ)</b> | <b>851</b>   | <b>+967,4%</b> |                                                                                                                                                                       |

Nguồn: GEG, FPTs tổng hợp

## II. CẬP NHẬT DỰ PHÓNG Q4/2025F

Trong Q4/2025F, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của GEG dự kiến lần lượt tăng +17,0% & +489,0% YoY (đạt 650 & 73 tỷ VND), đến từ: **(1) Sản lượng điện tăng +1,3% YoY** (đạt 339 triệu kWh) nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, giúp sản lượng nhóm điện gió và điện mặt trời lần lượt cải thiện +3,8% & +0,1% YoY; **(2) Giá bán điện bình quân tăng +18,2% YoY** (đạt 1.902 VND/kWh) nhờ hai dự án Tân Phú Đông 1 & trụ A7 – VPL (chiếm 21,7% công suất điện gió) bắt đầu bán điện theo khung giá chính thức cao gấp đôi mức giá cũ, đồng thời các dự án FiT (giá điện cố định bằng USD) hưởng lợi từ việc tỷ giá tăng +3,4% so với cùng kỳ.

Nhờ đó, chúng tôi kỳ vọng kết quả kinh doanh của GEG sẽ tăng trưởng đột biến trong năm 2025F với doanh thu thuần tăng +30,1% YoY (đạt 3.024 tỷ VND, hoàn thành 89,6% kế hoạch năm 2025) và lợi nhuận sau thuế tăng +844,8% YoY (đạt 870 tỷ VND, hoàn thành 126,6% kế hoạch) ([Quay lại trang bìa](#)).

**Bảng 2 – Kết quả kinh doanh năm 2025F của GEG tăng trưởng tích cực nhờ giá bán điện tăng cao**

| Chỉ tiêu (Tỷ VND)                           | Q4/2025F   | % YoY          | 2025F        | % YoY          | % KH          | Chú thích 2025F                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------|------------|----------------|--------------|----------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>                      | <b>650</b> | <b>+17,0%</b>  | <b>3.024</b> | <b>+30,1%</b>  | <b>89,6%</b>  |                                                                                                                                                            |
| <i>Bán điện</i>                             | 645        | +19,7%         | 2.975        | +29,5%         | 99,1%         |                                                                                                                                                            |
| <i>Sản lượng điện<br/>(Triệu kWh)</i>       | 339        | +1,3%          | 1.336        | -1,2%          |               | Sản lượng điện gió & điện mặt trời giảm -4,5% & -5,1% YoY do thời tiết nửa đầu năm kém thuận lợi hơn so với cùng kỳ.                                       |
| <i>Giá bán điện bình quân<br/>(VND/kWh)</i> | 1.902      | +18,2%         | 1.895        | +11,5%         |               | Nhờ dự án Tân Phú Đông 1 & trụ A7 – VPL bắt đầu bán điện theo khung giá chính thức cao gấp đôi giá cũ, cùng với các dự án FiT hưởng lợi từ đà tăng tỷ giá. |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>                        | <b>281</b> | <b>+36,3%</b>  | <b>1.668</b> | <b>+55,4%</b>  | <b>95,4%</b>  |                                                                                                                                                            |
| <i>Biên LNG</i>                             | 43%        | +6,1 đpt       | 55%          | +9,0 đpt       | +3,4 đpt      |                                                                                                                                                            |
| <b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>                    | <b>244</b> | <b>+38,6%</b>  | <b>1.492</b> | <b>+59,1%</b>  | <b>95,1%</b>  |                                                                                                                                                            |
| <i>Doanh thu tài chính</i>                  | 5          | -41,7%         | 140          | +268,2%        |               | Thoái vốn hoàn toàn 25% cổ phần tại CTCP Thủy điện Trường Phú trong 1H2025.                                                                                |
| <i>Chi phí tài chính</i>                    | 170        | +9,1%          | 724          | -9,6%          |               | Nợ vay dài hạn giảm -7,1% YoY sau khi thanh toán khoản đáo hạn trong năm.                                                                                  |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>            | 169        | +8,1%          | 706          | -10,2%         |               |                                                                                                                                                            |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                 | <b>79</b>  | <b>+82,5%</b>  | <b>914</b>   | <b>+403,4%</b> | <b>117,6%</b> |                                                                                                                                                            |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                   | <b>73</b>  | <b>+489,0%</b> | <b>870</b>   | <b>+844,8%</b> | <b>126,6%</b> |                                                                                                                                                            |

Nguồn: GEG, FPTS tổng hợp & dự phóng

### III. TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP & YẾU TỐ THEO DÕI

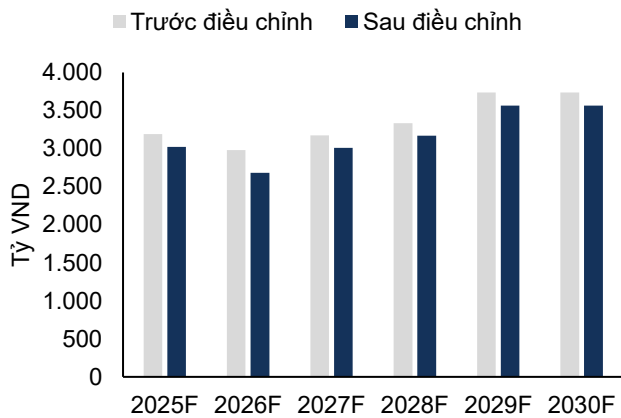
#### 1. Triển vọng doanh nghiệp

[\(Quay lại\)](#)

Chúng tôi kỳ vọng kết quả kinh doanh của GEG sẽ tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2025F – 2030F, với doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt tăng CAGR +7,4% & +40,2%/năm. Mức dự phóng này thấp hơn -0,9% & -0,2% so với dự phóng trước đó ([Báo cáo cập nhật định giá GEG T10/2025](#)), dựa trên: (1) Sản lượng điện tăng trưởng chậm hơn trong giai đoạn Q4/2025F – 2026F do thời tiết nghiêng về pha La Nina cường độ yếu, làm giảm hiệu suất nhóm điện gió & điện mặt trời; (2) Giá bán điện bình quân giảm theo các dự án FIT (giá điện cố định bằng USD) sau khi tỷ giá trung tâm (cơ sở thanh toán cho các dự án điện hưởng cơ chế giá FIT) bắt đầu hạ nhiệt từ tháng 10/2025.

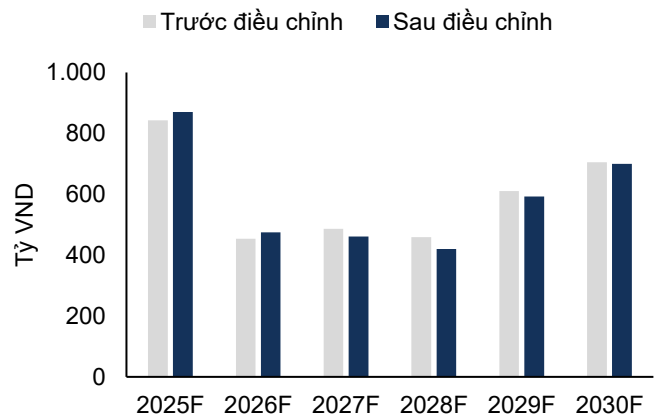
#### Biểu đồ 1 – Kết quả kinh doanh của GEG tăng trưởng tích cực nhưng thấp hơn so với dự phóng trước đó

Doanh thu thuần trước và sau điều chỉnh



Nguồn: GEG, FPTS tổng hợp & dự phóng

Lợi nhuận sau thuế trước và sau điều chỉnh



Nguồn: GEG, FPTS tổng hợp & dự phóng

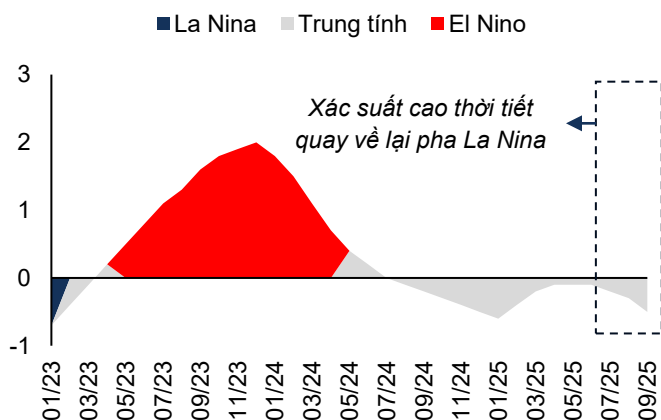
#### 1.1. Sản lượng điện tăng cao nhờ đưa vào vận hành thêm các dự án mới

[\(Quay lại\)](#)

Sản lượng điện dự kiến tăng trưởng với CAGR +2,0%/năm (thấp hơn -1,2 đpt so với dự phóng cũ) trong giai đoạn 2025F – 2026F do điều kiện thời tiết nghiêng dần về pha La Nina, khiến: (1) Sản lượng điện gió & điện mặt trời lần lượt giảm -4,5% & -5,1% YoY (đạt 617 & 370 triệu kWh); (2) Thủy điện tăng +10,5% YoY (đạt 349 triệu kWh).

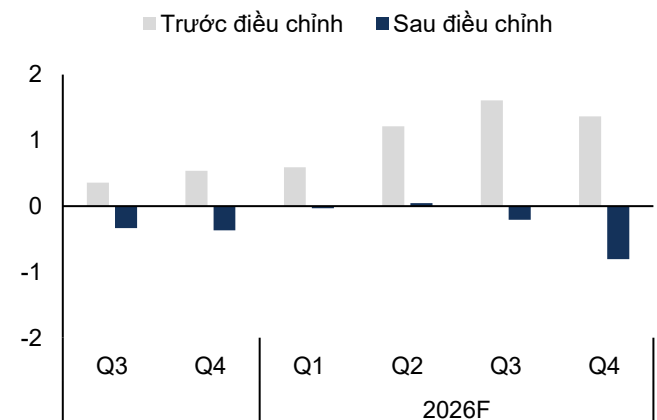
#### Biểu đồ 2 – Điều kiện thời tiết dự kiến trở nên kém thuận lợi hơn trong giai đoạn Q4/2025F – 2026F

Diễn biến thời tiết đổi chiều về La Nina



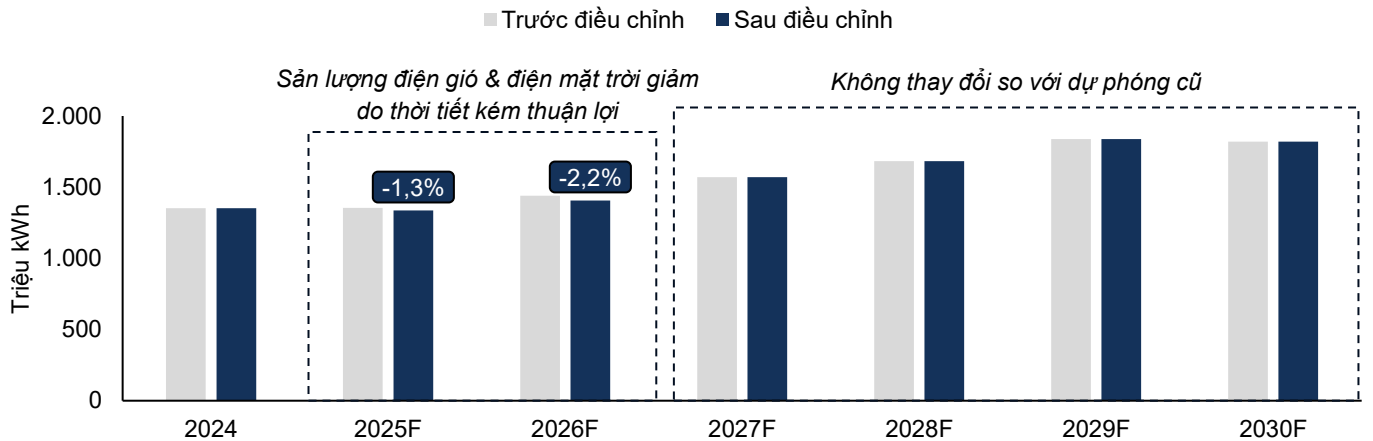
Nguồn: NOAA, FPTS tổng hợp

Kịch bản dự phóng chu kỳ khí hậu nghiêng về pha lạnh



Nguồn: GEG, FPTS tổng hợp & dự phóng

Chúng tôi không thay đổi kịch bản dự phóng sản lượng điện trong giai đoạn 2027F – 2030F, với tăng trưởng đạt CAGR +5,0%/năm nhờ: (1) Nhóm điện gió & điện mặt trời hưởng lợi khi thời tiết dần quay về pha El Nino; (2) Doanh nghiệp đưa vào vận hành bốn dự án mới trong giai đoạn đầu 2026F – Q4/2028F ([chi tiết nhận định: Báo cáo cập nhật định giá GEG T10/2025](#)) sau khi Bộ Công Thương ban hành lại khung giá phát điện, tạo cơ sở pháp lý để doanh nghiệp ký hợp đồng mua bán điện (PPA) với EVN ([chi tiết: Báo cáo chiến lược nhóm ngành Năng Lượng](#)).

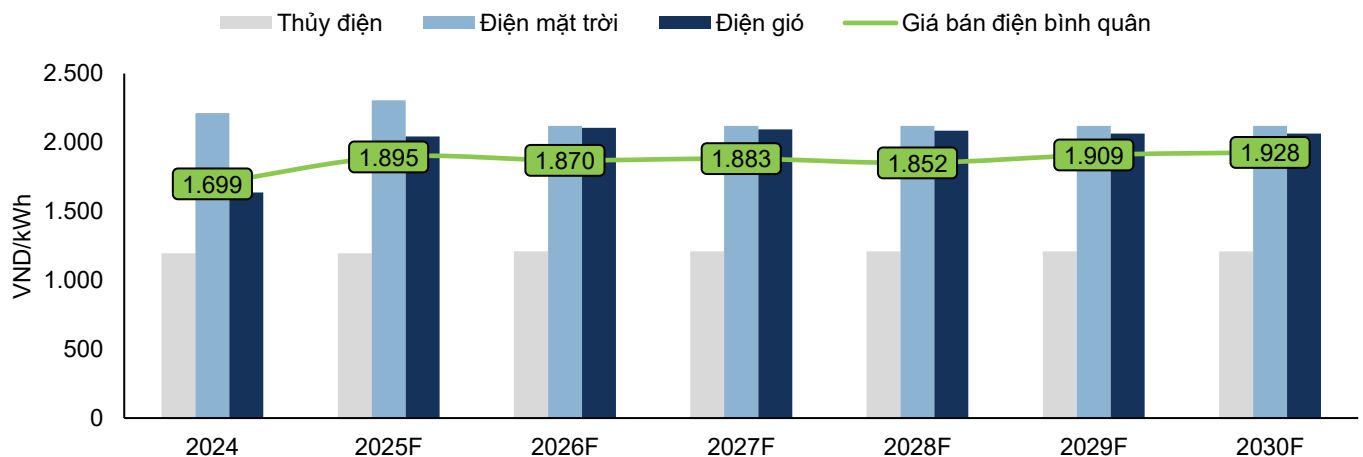
**Biểu đồ 3 – Sản lượng điện tăng cao từ năm 2026F nhờ vận hành dự án mới và thời tiết dần thuận lợi hơn**


Nguồn: GEG, FPTS dự phóng & tổng hợp

## 1.2. Giá bán điện tăng sau khi đàm phán xong giá điện chính thức cho hai dự án điện gió [\(Quay lại\)](#)

Giá bán điện bình quân dự kiến tăng +11,5% YoY (đạt 1.895 VND/kWh, thấp hơn -3,7% so với dự phóng cũ) trong năm 2025F do: (1) Tỷ giá trung tâm tăng +3,0% YoY, giúp các dự án FiT tăng giá bán điện thực nhận bằng VND; (2) Tỷ trọng sản lượng từ nhóm có giá bán cao (điện gió & điện mặt trời) giảm -1,7 đpt (tương đương chiếm 73,9% tổng sản lượng).

Trong giai đoạn 2026F – 2030F, giá bán điện bình quân dự kiến tăng ổn định với CAGR +0,8%/năm (đạt bình quân 1.888 VND/kWh, thấp hơn -4,5% so với dự phóng cũ). Nguyên nhân đến từ: (1) Tỷ giá trung tâm hạ nhiệt kể từ tháng 10/2025; (2) Tỷ trọng sản lượng từ nhóm điện gió & điện mặt trời tăng bình quân +2,8 đpt (chiếm bình quân 76,7% sản lượng điện) nhờ điều kiện thời tiết chuyển sang pha El Nino (nắng nóng & tốc độ gió ổn định hơn).

**Biểu đồ 4 – Giá bán điện duy trì mức cao sau khi GEG đàm phán xong giá điện chính thức**


Nguồn: GEG, FPTS dự phóng & tổng hợp

## 2. Rủi ro đầu tư [\(Quay lại\)](#)

Tương tự với [Báo cáo cập nhật định giá T10/2025](#), GEG đối diện với các rủi ro:

- Rủi ro cạnh tranh do thay đổi chính sách:** GEG sẽ gặp khó khăn hơn trong việc dành được dự án mới do phải cạnh tranh với các nhà đầu tư khác do [Nghị quyết 70/NQ-TW](#) quy định áp dụng cơ chế đấu thầu công khai đối với các dự án điện thay vì cơ chế chỉ định hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư như trước đây.
- Rủi ro lãi suất:** GEG có gần 8.000 tỷ VND nợ vay dài hạn (tương đương 52,5% tổng tài sản) áp dụng cơ chế lãi suất thả nổi, khiến mỗi 1% lãi suất tăng thêm có thể làm chi phí lãi vay của doanh nghiệp tăng ~80 tỷ VND (tương đương 14,3% LNST dự phóng năm 2029F – thời điểm các dự án đang triển khai bắt đầu vận hành ổn định) và khiến định giá cổ phiếu của doanh nghiệp giảm -5,8%.

#### IV. ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** cổ phiếu GEG với giá mục tiêu **17.950 VND/cổ phiếu**, cao hơn **+18,9%** so với giá đóng cửa ngày 19/11/2025. Chúng tôi xác định giá mục tiêu bằng cách sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do vốn chủ sở hữu (FCFE) và phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do doanh nghiệp (FCFF) ([Quay lại trang 1](#)).

Giá mục tiêu giảm -13,5% so với [Báo cáo cập nhật định giá GEG T10/2025](#) do: (1) Sản lượng điện giảm trong giai đoạn 2025F – 2026F do chu kỳ khí hậu chuyển hướng quay về pha La Nina cường độ yếu, làm giảm hiệu suất hai nguồn điện chính của doanh nghiệp là điện gió và điện mặt trời; (2) Giá bán điện giảm do các dự án FiT (cố định bằng USD) chịu ảnh hưởng bởi đà giảm của tỷ giá kể từ tháng 10/2025.

##### Kết quả định giá:

| Tổng hợp Phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền | Giá trị       | Trọng số |
|----------------------------------------------------|---------------|----------|
| Dòng tiền tự do chủ sở hữu (FCFE)                  | 17.130        | 50%      |
| Dòng tiền tự do doanh nghiệp (FCFF)                | 18.791        | 50%      |
| <b>Giá mục tiêu</b>                                | <b>17.950</b> |          |

| Tổng hợp định giá FCFF                                    | Giá trị       |
|-----------------------------------------------------------|---------------|
| Tổng giá trị hiện tại của dòng tiền doanh nghiệp (tỷ VND) | 15.523        |
| (+) Tiền mặt (tỷ VND)                                     | 403           |
| (-) Nợ ngắn hạn và dài hạn (tỷ VND)                       | 9.193         |
| Giá trị vốn chủ sở hữu (tỷ VND)                           | 6.733         |
| Số cổ phiếu lưu hành (triệu cổ phiếu)                     | 358           |
| <b>Giá mục tiêu (VND/cp)</b>                              | <b>18.791</b> |
| Tổng hợp định giá FCFE                                    | Giá trị       |
| Giá trị hiện tại của dòng tiền vốn chủ sở hữu (tỷ VND)    | 6.138         |
| <b>Giá mục tiêu (VND/cp)</b>                              | <b>17.130</b> |

##### Các giả định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền:

| Giả định mô hình     | 11/2025 | Thay đổi so với T10/2025 | Giả định mô hình          | Giá trị | Thay đổi so với T10/2025 |
|----------------------|---------|--------------------------|---------------------------|---------|--------------------------|
| WACC 2025            | 11,1%   | +1,1 đpt                 | Phần bù rủi ro thị trường | 10,4%   | -                        |
| Chi phí sử dụng nợ   | 7,4%    | +0,1 đpt                 | Hệ số Beta                | 0,5x    | -                        |
| Chi phí sử dụng VCSH | 17,3%   | +1,0 đpt                 | Tăng trưởng dài hạn       | 1,0%    | -                        |
| Lãi suất phi rủi ro  | 3,7%    | +0,5 đpt                 | Thời gian dự phóng        | 26 năm  | -                        |

## Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: GEG, FPTS tổng hợp

| STT | Khuyến nghị     | Thời gian | Giá khuyến nghị (đã điều chỉnh) | Báo cáo chi tiết                          |
|-----|-----------------|-----------|---------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | <b>MUA</b>      | 10/2025   | 20.300                          | <a href="#">Báo cáo cập nhật định giá</a> |
| 2   | <b>THEO DÕI</b> | 11/2021   | 20.250                          | <a href="#">Báo cáo cập nhật tin tức</a>  |
| 3   | <b>MUA</b>      | 05/2021   | 20.000                          | <a href="#">Báo cáo định giá lần đầu</a>  |



## Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, phát hành và phân phối dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của FPTTS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin từ báo cáo này.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS nắm giữ 0 cổ phiếu GEG, người phê duyệt và chuyên viên phân tích không nắm giữ cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

| Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                             | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                                                   | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                      |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| Trụ sở chính                                                | Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh                                                         | Chi nhánh Tp. Đà Nẵng                                |
| Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. | Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh. | 100 Quang Trung, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. |
| ĐT: 19006446                                                | ĐT: 19006446                                                                      | ĐT: 19006446                                         |
| Fax: (84.24) 3 773 9058                                     | Fax: (84.28) 6 291 0607                                                           | Fax: (84.236) 3553 888                               |